

THUYẾT LINH HỒN VÀ BIỂU HIỆN CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI THÁI Ở TÂY THANH - NGHỆ

LÊ HẢI ĐĂNG

Tóm tắt: Thuyết linh hồn là hệ thống nhận thức của con người về thế giới tự nhiên, xuất hiện từ thời cổ đại, ăn sâu vào tiềm thức và tồn tại đến ngày nay trong đời sống tâm linh các tộc người ở Việt Nam, trong đó có người Thái. Với người Thái ở Tây Thanh - Nghệ, biểu hiện của thuyết linh hồn khá rõ nét qua quan niệm về thế giới, linh hồn, tổ tiên,... Cùng với đó là hệ thống các nghi lễ, nghi thức và những cách ứng xử cũng như hành vi thờ cúng được các gia đình, dòng họ thực hành và lưu giữ với sự hỗ trợ, đóng góp vô giá của những người làm nghề mo trong cộng đồng. Hệ thống các nghi lễ, tín ngưỡng dân gian của người Thái là tập hợp những quan niệm, tâm lý, tình cảm về thế giới, thể hiện mối quan hệ sâu sắc giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

Từ khóa: Thuyết linh hồn, thuyết vật linh, linh hồn, tổ tiên, tín ngưỡng dân gian.

Người Thái vùng miền Tây Thanh - Nghệ duy trì đời sống tâm linh khá phong phú. Qua quá trình nghiên cứu điền dã trên địa bàn này, chúng tôi thấy những hình thức tín ngưỡng dân gian mà cộng đồng các tộc người ở nước ta đã và đang thực hành đều hiện hữu ở người Thái nơi đây. Đó là những hình thức tín ngưỡng truyền thống như thuyết linh hồn (*animism*) hay thuyết vật linh, ma thuật (*magic*), phép phù thủy, tục thờ vật tổ (*totem*),... Ở bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số nhận thức về đặc điểm và biểu hiện thờ cúng của người Thái về thuyết vật linh - hình thức tín ngưỡng dân gian mà chúng tôi thấy còn khá đậm nét ở cộng đồng tộc người này.

1. Nhận thức về thuyết linh hồn

Thuyết linh hồn (*Animism*) theo nghĩa hẹp là niềm tin về những huyền tưởng linh hồn, còn theo nghĩa rộng thì bao trùm toàn bộ hệ thống tinh thần. Người ta còn phân biệt thuyết linh hồn với tính cách lý thuyết về sự tái sinh của tự nhiên mà đối với chúng ta nó có vẻ không tái sinh và xếp thuyết linh hồn cùng loại với thuyết kỳ dị (*Manismus*). Thuyết linh hồn trước kia vận dụng cho một hệ thống triết học nhất định, sau đó được E.B. Taylor có công làm cho nó được hiểu đúng với ý nghĩa như hiện nay.

Thuyết linh hồn, tức thuyết vật linh là hình thức sơ khai nhất mà trong đó, linh hồn coi như một hình ảnh tinh tế phi vật chất của con người, là nguyên nhân của sự sống và ý

tưởng về một thực thể được nó đem lại sự sống. Linh hồn hoàn toàn và độc lập chi phối ý thức và ý chí cá nhân, tức thân thể của con người trong quá khứ cũng như hiện tại. Nó có thể rời bỏ thân thể và nhanh chóng đi từ nơi này sang nơi khác. Theo thuyết linh hồn, tuy không thể sờ thấy và nhìn thấy được, nhưng linh hồn vẫn bộ lộ một sức mạnh vật chất và hiện lên như một ảo ảnh, một bóng ma đối với những người đang ngủ hay đang thức. Nó có thể nhập vào thân thể những người khác, kể cả những động vật hay đồ vật để chi phối và tác động tới chúng.

Những ví dụ về tính nhiều linh hồn cũng đã được biết tới. Chẳng hạn, theo nghiên cứu của E.B. Taylor, bộ lạc Dakota (Mỹ) tin rằng con người có bốn linh hồn: một ở trong thân thể, một linh hồn khác ở nơi cư trú, linh hồn thứ ba bay trên không và hồn thứ tư bay vào xứ sở ma quỷ. Cũng theo E.B. Taylor, người Karen phân biệt “*la*” và “*kelah*” với ý nghĩa như những linh hồn cá nhân, còn “*thah*” là linh hồn đạo đức tương ứng (Taylor, 2000, tr. 522). Những nhận thức về linh hồn và phân tách các linh hồn về sinh tử ở nhiều nơi sau khi con người chết đi mà Tylor trình bày y trong công trình *Văn hóa nguyên thủy*, chúng tôi vẫn cũng tìm thấy ở ở nhiều tộc người thiểu số ở Việt Nam, đặc biệt là đối với người Thái vùng Tây Thanh Nghệ.

X.A. Tokarev (1995) một mặt công nhận sự tồn tại của thuyết vật linh, nhưng mặt khác đã mở rộng phạm vi và đối tượng của khái niệm này. Ông đã đưa ra quan điểm trái ngược với Tylor và J. Frazer là coi thuyết vật linh không chỉ là hình thức tôn giáo mà còn là bản chất chung của mọi tôn giáo. Ông chỉ ra rằng, cùng với vật linh giáo,

hai khái niệm khác là bái vật giáo và ma thuật cũng được dùng rộng rãi, tức có mặt trong hầu hết các tác phẩm về lịch sử tôn giáo. Trên thực tế, vật linh giáo đã được dùng để chỉ lòng tin vào tất cả mọi thần linh hoặc ma quỷ, các thần thánh cũng như linh hồn người sống và người chết... Những niềm tin đó có mặt trong mọi tôn giáo từ nguyên thủy đến phát triển nhất. Tuy nhiên, tùy từng tôn giáo và thời kỳ lịch sử mà mức độ biểu hiện của vật linh giáo có khác nhau nhưng chắc chắn một điều là không bao giờ vắng mặt biểu tượng vật linh. Vấn đề ở chỗ, nếu tôn giáo càng phát triển thì biểu hiện của vật linh giáo càng phức tạp hơn, chẳng hạn như bên cạnh niềm tin về hồn nói chung, còn có niềm tin vào linh hồn của những con người và thiên thần không có con cái. Vì vậy, X.A. Tokarev cho rằng không thể dùng từ “vật linh giáo” để gọi bất kỳ một hình thức tôn giáo nhất định hoặc sớm hoặc muộn hay một giai đoạn phát triển nào của tôn giáo (Nguyễn Văn Minh, 2013, tr. 78-79).

Ở Việt Nam, thuyết linh hồn được các nhà khoa học trong nước chuyển nghĩa và gọi nó theo nhiều cách khác nhau như *thuyết duy linh*, *thuyết linh hồn*, *thuyết vật linh*, *thuyết vạn vật hữu linh*, *hồn linh giáo*, *linh hồn luận*... và đã có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về khía cạnh này. Song, có điểm chung là hầu hết các tác giả đều thừa nhận về sự tồn tại của linh hồn giáo trong xã hội nguyên thủy và cho rằng, do linh hồn có hình dạng giống thể xác nên con người rất sợ chết, nhất là chết không toàn thây, bởi vì nếu xảy ra như vậy thì ở thế giới bên kia hay khi linh hồn đầu thai trở lại trần thế cũng sẽ giống như thế. Ngoài ra, người ta còn tin rằng, sau khi chết, linh hồn sẽ rời khỏi thể

xác và tiếp tục sống ở thế giới khác với các hoạt động đi lại, ăn, mặc, lao động... như con người ở trần thế. Vì vậy, trong tang lễ, người ta thường chôn theo đồ tùy táng là vật dụng mà khi còn sống người đó hay sử dụng để tiếp tục cuộc sống ở thế giới bên kia.

Thế giới quan đầu tiên mà con người xưa có được là linh hồn luận. Thời ấy con người chưa có nhu cầu và chưa thể giải thích được các hiện tượng tự nhiên bằng khoa học. Khi con người ta chưa thể hiểu biết sâu về bản thân và thế giới thì không có con đường nào khác, ngoài việc làm quen với linh hồn luận. Thuyết linh hồn vì thế mà đương nhiên và hoàn toàn dễ hiểu đối với người nguyên thủy, thể hiện nhận thức của con người nguyên thủy về các sự vật của thế giới là như thế nào, chẳng hạn như con người đã tự nhận thức về mình ra sao. Do thuyết linh hồn thường gắn với phép phù thủy, nên chúng ta thấy rất rõ mục đích áp đặt các quy luật của đời sống linh hồn lên các sự vật cụ thể, trong khi thần thánh cũng là đối tượng cho các hành động phù thủy. Tuy nhiên, theo chúng tôi, các điều kiện của phép phù thủy có thể xuất hiện sớm hơn, cổ xưa hơn so với lý thuyết về thần thánh vốn là hạt nhân của thuyết vật linh.

2. Thuyết linh hồn trong vũ trụ luận của người Thái

Trong tâm thức của mỗi dân tộc đều có hệ thống tín niệm về sự tồn tại của một hay nhiều thế giới ngoài thế giới thực mà con người đang sinh sống. Riêng người Thái, vũ trụ được quan niệm gồm ba tầng, nếu chia theo trục dọc thì bao gồm: giữa là *Mường Lùm* - mừng người, phía trên mừng người là *Mường Phạ* và dưới cùng là mừng của những người lùn sống trong lòng

đất - *Mường Boọc Dai*. Qua khảo sát các khu vực cư trú của các nhóm Thái khác ở các huyện Quỳnh Châu, Quế Phong (Nghệ An), Quan Sơn, Mường Lát (Thanh Hóa), chúng tôi đều nhận được những tư liệu tương tự về tư duy và nhận thức của cộng đồng người Thái liên quan đến thế giới dân gian quan của họ.

Trong tiếng Thái, *phạ* có nghĩa là trời, nên *Mường Phạ* là *Mường Trời*, bao gồm *Mường Then* và *Đẳm*. Người Thái tưởng tượng *Mường Phạ* có nhiều tầng khác nhau, trong đó tầng cao nhất của vũ trụ là nơi ở của các vị thần linh (*Then*) với nhiệm vụ cai quản, chi phối cuộc sống con người nơi trần gian, nên người dân gọi đó là *Mường Then*, tức vùng trú ngụ của các vị thần linh. Dưới *Mường Then* là *Đẳm* - thế giới của tổ tiên các dòng họ người Thái sau khi chết. Trong xã hội cổ truyền của người Thái Thanh Hóa và Nghệ An có sự phân biệt giữa các dòng họ quý tộc và dòng họ thứ dân. Sau khi chết, linh hồn của các dòng họ quý tộc được nằm ở tầng trên, còn dòng họ thứ dân ở tầng dưới. Như vậy, chúng ta tiếp tục thấy sự phân tầng nữa ở *Đẳm* của người Thái. Cai quản *Mường Phạ* là *Then Luông* (Then lớn), vị thần tối thượng với sức mạnh vô biên. Ngoài ra, còn các vị *Then* khác giúp việc cho *Then Luông*, mỗi vị phụ trách một lĩnh vực khác nhau, nhưng nổi bật nhất vẫn là *Then* cai quản các dòng họ và đặc biệt là Mẹ *Ló Bàu* (*Mé Nàng/Mé Cuông/Me Vầu...*), vị nữ thần tạo ra con người và quy định niên hạn tồn tại của từng người ở trần gian. Khi chết, linh hồn được trở về mừng trời, nơi Mẹ *Ló Bàu* cai quản.

Người Thái quan niệm linh hồn tổ tiên luôn ở phía trên, còn người sống ở phía dưới. Bởi vậy, thế giới của những người

đang sống luôn thấp hơn thế giới của tổ tiên. *Mường Lùm* không chỉ là nơi sinh sống của con người mà còn của muôn vật và muôn loài ở trần gian. Trong tiếng Thái, *Lùm* có nghĩa là thấp, nên *Mường Lùm* là vùng đất thấp so với *Mường Then*. Đây là cõi thực mà chúng ta có thể chứng kiến, nó khác với *Mường Phạ* là thế giới hư vô. Có thể nói, *Mường Lùm* là nơi con người cư trú từ khi khai thiên lập địa và họ sống thành bản, mường, làm ruộng nước hoặc canh tác nương rẫy ở các vùng thung lũng chân núi.

Mường Bọc Dai ở tầng thấp nhất, nằm sâu trong lòng đất là nơi cư trú của người tí hon. Trong tâm thức của người Thái, những người tí hon cũng có cuộc sống bình thường giống như con người trên trần gian. Cụ thể là người tí hon cũng sống thành bản, mường, biết trồng lúa, dựng vợ gả chồng khi đến tuổi trưởng thành, tạo lập các mối quan hệ dòng họ, xã hội tương tự như con người. Chỉ có điều, ở thế giới này, người tí hon và mọi thứ đều bé nhỏ so với trần gian.

Tuy có sự biến động về địa bàn cư trú trong lịch sử, nhưng qua cuốn “*Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*” của nhà nghiên cứu Cầm Trọng (1978), chúng tôi thấy có sự thống nhất trong quan niệm về thế giới, sự sống và cái chết ở cộng đồng người Thái Tây Bắc và Tây Thanh Hóa, Nghệ An. Tất cả họ đều cho rằng vũ trụ có ba tầng chia theo trục dọc, trên cùng là *Mường Phạ* - mường của các vị Then và tổ tiên các dòng họ Thái, ở giữa là mường của người sống và dưới cùng là mường của những người nhỏ bé, tí hon. Họ tin rằng có tồn tại của sự sống sau khi chết và *Đẳm* là nơi linh hồn tổ tiên cư ngụ sau khi kết thúc cuộc sống trần gian.

3. Thuyết linh hồn trong tư duy và ứng xử của người Thái với hồn vía

Người Thái có tư duy về hồn vía khá mạch lạc và đầy đủ. Họ cho rằng linh hồn của con người gồm nhiều loại với những chức năng và vai trò khác nhau. Hơn nữa, họ còn phân biệt giữa hồn của người sống và của người chết bằng các thuật ngữ khác nhau.

3.1. Về hồn vía của người sống

Người Thái tin rằng, với các vật thể còn sống, linh hồn tồn tại trong thể xác và là năng lượng tạo ra hình thể cùng sự sống như đất, rừng, núi, sông, suối, cây,... Linh hồn của con người có phần phức tạp hơn linh hồn của muôn loài, bởi nó không chỉ là yếu tố tạo ra hình thể và sự sống mà còn hình thành nên tính cách, hành vi, tình cảm, tinh thần của con người. Ví dụ, linh hồn có thể tạo ra cho con người tính gan dạ hay nhút nhát, bình tĩnh hay hấp tấp, nhanh nhẹn hay chậm chạp, vội vàng hay khoan thai, hiền hậu hay độc ác, dịu dàng hay nóng nảy,...

Trong tiếng Thái, hồn của người sống gọi là *văn* hay *khoăn* tùy theo từng nhóm địa phương (Tày Mường, Tày Đèo hay Tày Thanh), nhưng khi con người chết đi thì hồn sẽ được gọi là *phi* hay *phỉ*. Dù tên gọi có khác nhau đôi chút nhưng về bản chất, người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ đều có cách hiểu giống nhau về hồn, vía. Tuy nhiên, người Thái ở Nghệ An cho rằng mỗi người có tất cả 80 hồn (*văn*), được phân bố khắp cơ thể người sống: 30 hồn ở đằng trước và 50 hồn ở phía lưng (*xam xíp văn tang nà, hà xíp văn tang lang*). Trong khi đó, theo R. Robert (1941), người Thái ở Thanh Hóa cho rằng, mỗi người có 120 hồn (*khoăn*): 30 hồn thuộc

phần xác và 90 hồn thuộc phần đầu (*xam xíp mu khoăn châu, khai xíp mu khoăn hua*). Mỗi bộ phận cơ thể người đều có một *văn/khoăn* trông coi, chúng luôn bám chặt lấy thể xác như hình với bóng. Hồn điều khiển hoạt động của cơ thể và trạng thái cảm xúc của con người. Tất cả các hồn hợp lại, tạo nên một hồn tượng trưng nằm ở xoáy tóc, gọi là hồn gốc.

Theo người Thái ở vùng Thanh - Nghệ, *văn/khoăn* của mỗi người cư ngụ trong cây chuối ở trên *Mường Then*. Cây chuối đó xanh tốt thì con người dưới trần gian mới khỏe mạnh, còn ngược lại thì con người ốm đau, bệnh tật và sẽ chết nếu cây chuối đó héo khô. Ngoài ra, *văn* còn cư ngụ trong cơ thể con cá do các vị *Then* chăm sóc; vì vậy, sức khỏe hay sự sống của con người phụ thuộc vào tình trạng của con cá đó. Theo giải thích của Cầm Trọng, điểm tựa để hồn tồn tại khỏe mạnh, hay nền móng để hồn bảo toàn sự sống được gọi là *minh* và *nén*. Như vậy, con cá và cây chuối ở đây chính là *minh* và *nén* của người Thái: hồn sẽ ngồi trên *minh* và dựa lưng vào *nén* để được khỏe mạnh. Một khi *minh* và *nén* mất đi thì hồn của người đang sống sẽ yếu đi, thậm chí mất (hoặc bị thất lạc, bơ vơ không biết đường về...), làm cho người ốm đau hoặc chết (Cầm Trọng, 1978).

Đồng bào cho rằng, có rất nhiều lý do khiến hồn rời khỏi xác, nhưng chủ yếu là do hoảng sợ, giật mình; hay có thể khi con người ngủ, hồn ra khỏi thân thể để đi chơi lang thang, rồi bị ma, thần hay hồn của người khỏe hơn bắt giữ; thậm chí do say mê cảnh đẹp hoặc thú vui trên cõi trời mà không muốn trở lại trần gian; chưa kể trường hợp do ma, thần nhập vào người sống để đánh đuổi hoặc xúc phạm hồn,... Vì vậy, cần phải

làm lễ cúng gọi hồn quay về với cơ thể và làm cho nó khỏe mạnh, như thế con người mới hết bệnh. Lễ cúng ấy được gọi là lễ bốc vía (*hằng văn*) hay làm vía (*ét văn*), trong đó có nghi thức buộc chỉ vào cổ tay để giữ hồn vía ở lại, người ta hay gọi nghi thức này là lễ buộc vía (*lắm văn*).

Khi ốm đau, gia chủ mời thầy mo về cúng bốc vía, tức làm vía. Nếu hồn tự bỏ đi thì thầy cúng tìm cách “điều đình” để hồn quay trở lại, nếu hồn bị ma bắt sẽ hỏi xem ma cần gì mà cúng, có trường hợp thầy làm phép xua đuổi tà ma để chuộc hồn trở về. Không chỉ khi ốm mà cả lúc cha mẹ đã cao tuổi, người ta cũng tổ chức lễ bốc vía với mong muốn cha mẹ sống lâu hơn cùng con cháu. Tuy lý do khác nhau nhưng tựu trung, mục đích của nghi lễ buộc vía đều nhằm cầu sức khỏe cho cả nam, phụ, lão, ấu,...

3.2. Về linh hồn sau khi chết

Theo người Thái ở Nghệ An và Thanh Hóa, linh hồn không bao giờ chết. Qua nghiên cứu của Đậu Tuấn Nam cho thấy, người Táy Dọ ở vùng Quỳnh Châu của Nghệ An quan niệm rằng, khi con người chết đi, thể xác không còn, ngay lập tức các linh hồn (*văn/khoăn*) biến thành hồn ma (*phi*) để chuyển sang sống ở một thế giới khác - thế giới của *phi*. Vì vậy, người Táy Dọ phân biệt rất rõ nội hàm của hai thuật ngữ *văn/khoăn* và *phi*: *văn/khoăn* là linh hồn của người sống, còn *phi* là tinh linh của người đã chết (Đậu Tuấn Nam, 2004, tr. 355-356). Quan niệm này chúng tôi cũng thấy phổ biến ở các nhóm Tày Thanh, Tày Mười ở cả Thanh Hóa và Nghệ An.

Rõ ràng, với người Thái nơi đây, khi hồn được gọi là *văn/khoăn* thì có nghĩa là linh hồn của người còn sống và ngược lại,

khi được gọi là *phi*, tức là tinh linh của người đã chết. Song, vấn đề đặt ra là, con người còn sống có rất nhiều hồn và chúng thường ở trong thể xác, vậy khi thể xác đó không còn nữa thì các hồn đi về đâu? Theo đồng bào, khi con người chết đi, các hồn vía trong cơ thể được tích hợp lại thành 3 thực thể (3 loại ma), để đi về ba nơi khác nhau trong vũ trụ. Cụ thể, các hồn vía ở trên đầu (*văn tồn/văn cốt*) thì ngụ ở nơi thờ (*hoóng hươn*) trong nhà để làm ma nhà (*phi hươn*). Các hồn vía ở chân, tay (*văn pai*) được lên *Tổng đằm* (ruộng của tổ tiên) ở *Then Ná* trên mừng Trời. Các hồn vía còn lại, tức các *văn* ngụ bên sườn thì trú ngụ tại nghĩa địa để nhập vào ma nghĩa địa (*văn ngau phau heo/phi đông héo*). Như vậy, theo người Thái, không phải tất cả các hồn vía đều trở thành *ma tổ tiên* (*phi đằm*) khi con người chết đi. Chỉ những hồn vía gốc ngụ ở trên đỉnh đầu (*chom văn/khoăn*) mới có thể trở thành *ma tổ tiên*.

Theo cách giải thích của các thầy mo người Thái, không phải ngay một lúc các *văn/khoăn gốc* đã trở thành *phi đằm* để về sống với tổ tiên, mà chúng phải qua một quá trình luân chuyển nhiều thế hệ (người chết) mới trở thành *ma tổ tiên* được. Đầu tiên là làm *phi hươn* (hay còn gọi là *đằm hươn*) ngụ ở *hoóng hươn* để phù hộ cho con cháu. Khi có người thay thế, *phi hươn* mới lên bậc trên gọi là *phi đằm cang táng* (ở lưng chừng trời) và nếu có người thay thế tiếp, nó được đẩy lên trở thành *phi đằm* tức *ma tổ tiên*. Bởi vậy, theo quan niệm của người Thái, *ma tổ tiên* chính là linh hồn của những người chủ gia đình (tính theo dòng phụ hệ) sau khi chết chuyển hóa mà thành. Hay nói khác đi, *ma tổ tiên* chính là xạ ảnh âm tính của linh hồn

ông bà sau khi chết. Cũng theo người Thái, những người chết trong các trường hợp khác thường thì hồn ma của họ không được vào thế giới tổ tiên trên mừng trời (*đằm chào*). Do những hồn ma này không có ai thờ cúng nên không được gọi là *ma tổ tiên*. Cho nên, mặc nhiên chúng trở thành những “*phi*” có hại và thường gây ra những chuyện chẳng lành cho con người ở dưới trần gian.

Người Thái ở Thanh Hóa và Nghệ An cho rằng, trong lễ ba ngày sau đám tang, gia chủ phải mời hồn gốc (*văn tồn*) về nhà vì đây là lễ mở cửa mả, linh hồn được thoát ra để về với con cháu. Nếu ngày mở cửa mả không phải là ngày tốt thì gia chủ sẽ không làm lễ cúng nhập bàn thờ tổ tiên cho *văn tồn* mà chỉ dùng mía cúng tạm, *văn tồn* sẽ ngụ ở chiếc áo treo trên cột gian *hoóng*, chờ đến ngày tốt mới cúng nhập bàn thờ để thành *phi hươn*. Linh hồn được gọi là *văn ngau phau heo/phi đông héo* sẽ ngụ ở ngoài nghĩa địa để chăm sóc, bảo vệ các phần mộ của dòng họ. Có thể thấy, với người Thái, không phải tất cả các linh hồn trong cơ thể sống, khi chết đi đều trở thành *ma tổ tiên* (*phi hươn*), mà chỉ linh hồn gốc mới có chức năng đó.

Theo tập quán của người Thái, khi bố mẹ còn sống, người con trai không được phép lập bàn thờ riêng ở nhà mình, mọi hoạt động thờ cúng chỉ diễn ra bên nhà bố mẹ đẻ. Chỉ khi bố hoặc mẹ qua đời, họ mới được lập bàn thờ, linh hồn của bố mẹ sẽ ngụ ở nơi thờ cúng đó và trở thành *phi hươn*. Những linh hồn trước đây được thờ như ma nhà (*phi hươn*) thì nay con cháu mời thầy mo cúng tiễn về *đằm* của tổ tiên trên Mừng Then và trở thành ma dòng họ (*phi đằm*), hay còn gọi là tổ tiên ở *đằm*. Để dẫn linh hồn ông bà từ *phi hươn* đi về *phi đằm*, người dân phải tổ

chức lễ cúng ra mắt với *Then Ná* (páng oọc na *Then Ná*). *Phi đằm* không chỉ bao gồm linh hồn những người đã khuất của một gia đình mà của cả dòng họ. Tuy nhiên, linh hồn của những người chết trẻ, chết bất đắc kỳ tử thì không được về với tổ tiên ở *đằm*, mà chỉ biến thành *phi* và trú ngụ ở một tầng không trung nào đó.

Như vậy, quan niệm của người Thái về tổ tiên gồm hai cấp độ: ma nhà (*phi hươn*) và ma dòng họ (*phi đằm*). Việc thờ cúng ma nhà chỉ trong một đời, thế hệ tiếp theo qua đời sẽ thế vào làm ma nhà để trông coi, phù hộ cho con cháu trong gia đình, còn ma nhà trước đó sẽ chuyển lên ngụ ở vị thế cao hơn tại *Mường Then* và trở thành ma dòng họ.

4. Thuyết linh hồn trong tư duy về thế giới ma

Theo quan niệm của người Thái, cuộc sống gồm thế giới của sự sống và thế giới hư vô. Thế giới của sự sống là nơi sinh tồn của muôn vật và con người mà ta có thể nhận thức bằng trực giác. Thế giới hư vô tồn tại trong ý niệm, bao hàm cái mà người ta gọi là ma (*phi*). Cả hai thế giới này có sự liên hệ và chi phối lẫn nhau. Riêng về *phi*, có nhiều loại và tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, mỗi loại lại có ý nghĩa và chức năng tâm linh khác biệt nhau,... Song, tất cả các loại ma đều có khả năng biến hóa và có thể ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến cuộc sống con người. Vì lẽ đó mà trong đời thường, con người không thể không quan tâm hay tôn kính các *phi*. Đó cũng là lý do mà việc cúng bái các *phi* đã xuất hiện từ xa xưa trong xã hội người Thái.

Đối với người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ, thế lực siêu nhiên vô hình cũng được

gọi là *phi* hay *phỉ*, tùy theo cách phát âm của nhóm Tày Mường hay Tày Thanh. Từ trước tới nay, không ít nhà nghiên cứu cho rằng, từ *phi* trong tiếng Thái tương đương với từ *ma* trong tiếng Việt. Tuy nhiên, theo Đậu Tuấn Nam, dùng thuật ngữ tương đương như thế là chưa diễn tả hết nội hàm của khái niệm. Thực tế cho thấy, *phi* trong quan niệm của người Thái ở Tây Thanh - Nghệ có nhiều điểm chung, bao gồm tất cả các vị thần, thánh và các mãnh lực tự nhiên đã được họ thần thánh hóa; linh hồn người chết mà các gia đình thờ cúng; vong hồn của những nhân vật có công khai lập bản, mường, được cả cộng đồng nhớ ơn, thờ cúng hàng năm; những vong hồn uất ức bởi chết oan mà biến thành *yêu quái*; và cuối cùng là cả *hồn*, *vía* của những người đang sống (Đậu Tuấn Nam, 2002, tr. 620). Rõ ràng ở đây, cái gọi là *phi* của người Thái có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ vật linh - một loại hình tôn giáo sơ khai, rất phổ biến ở các tộc người vùng Đông Nam Á.

5. Thay lời kết luận

Người Thái có quan niệm phong phú về thế giới tự nhiên và xã hội. Những quan niệm về thế giới thần linh, trời đất, linh hồn, ma quỷ... cùng với niềm tin về sức mạnh của thế lực siêu nhiên đã hình thành nên hệ thống các nghi lễ và thực hành nghi lễ của họ. Trong đời sống tâm linh của người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ hiện nay, các hình thái tín ngưỡng dân gian biểu hiện qua thuyết vật linh vẫn còn được người dân duy trì khá phổ biến. Ngoài ra, ở tộc người này vẫn còn tồn tại nhiều nghi lễ khác góp phần bảo lưu các giá trị tinh thần và giáo dục cho mỗi thành viên về truyền thống quý báu đó.

Các nghi lễ, nghi thức cầu cúng không chỉ là niềm tin tuyệt đối với đấng siêu nhiên

(phi), mà còn thể hiện tâm lý, tình cảm và tín ngưỡng vạn vật hữu linh đã tồn tại từ xa xưa đến tận ngày nay. Mặt khác, các nghi lễ, nghi thức cầu cúng còn là một trong những thành tố tạo nên bản sắc văn hóa tộc người hết sức đa dạng. Trong đó, có nhiều điểm tích cực là hướng con người đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc và đặc biệt là củng cố tinh thần cố kết cộng đồng bền chặt, cần được gìn giữ, phát huy. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, trong đó có tín ngưỡng dân gian, chính là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo tồn và phát triển văn hóa của cả cộng đồng người Thái.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Hải Đăng (2013), *Nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Nghệ An*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
1. Frazer, James Georges (2007), *Cành vàng*, Nxb. Văn hóa Thông tin - Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
2. Freud, Sigmund (2001), *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo (Vật tổ và cảm kỳ)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đậu Tuấn Nam (2002), “Quan niệm về vũ trụ và các “phi” của người Thái ở Quỳ Châu, Nghệ An”, trong: *Văn hóa và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Đậu Tuấn Nam (2004), “Góp phần tìm hiểu đời sống tôn giáo tín ngưỡng của người Tày Dọ vùng Quỳ Châu (Nghệ An)”, trong: *Kỷ yếu Hội nghị Thông báo Dân tộc học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 349-362.
6. Robert, R. (1941), *Notes sur les Tay Deng de Lang Chánh (Thanh Hóa - Annam)* [Ghi chép về người Tày Đeng ở Lang Chánh (Thanh Hóa - Trung Kỳ)], Nhà in Viễn Đông, Hà Nội.
7. Lê Ngọc Thắng (1998), “Đôi nét về tín ngưỡng dân gian Thái”, trong: *Văn hóa và lịch sử người Thái ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Tylor, E.B. (2000), *Văn hóa nguyên thủy (Primitive Culture)*, Nxb. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội.
9. Cầm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.